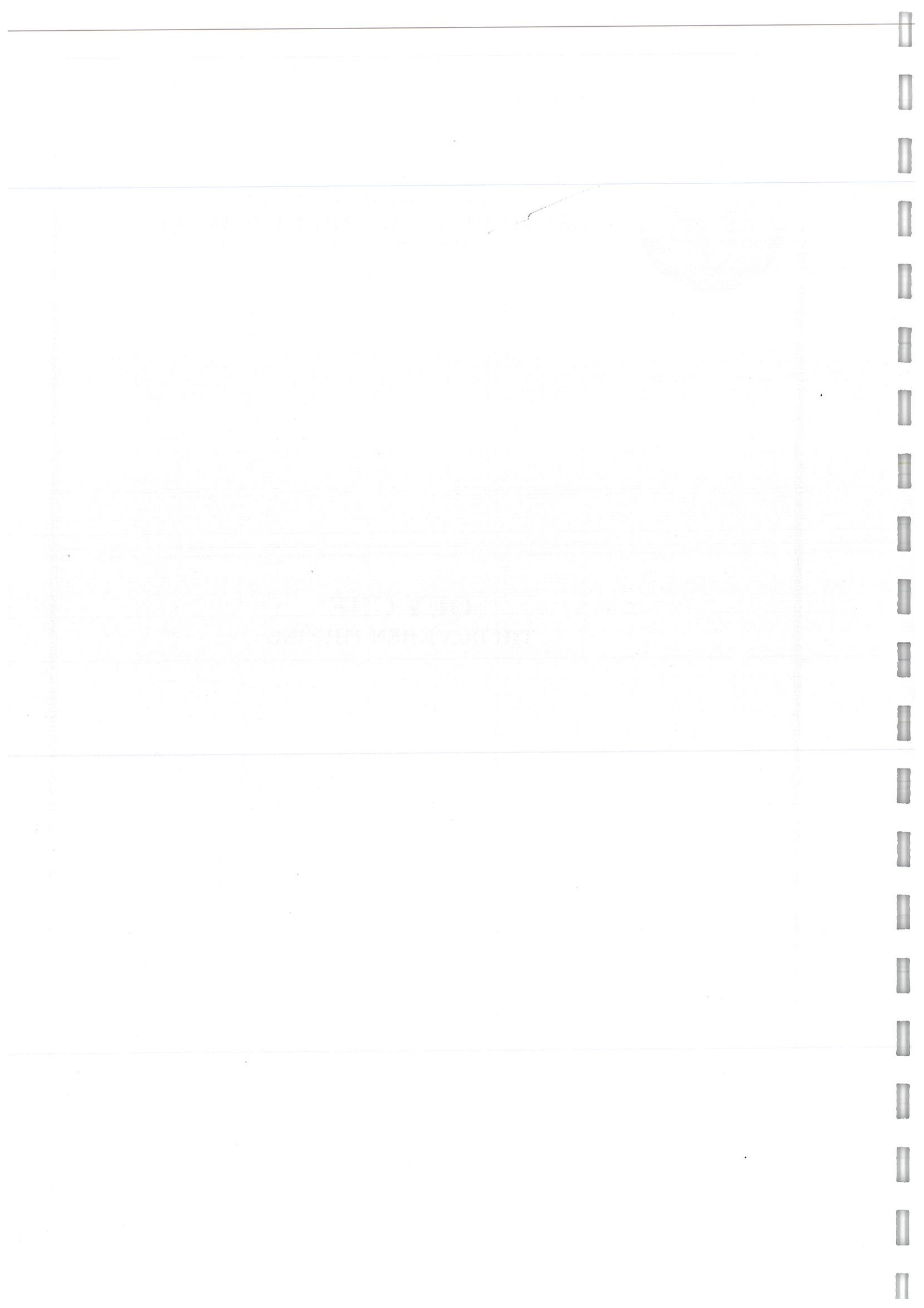




**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI HÀ NỘI**

**QUY CHẾ
THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

HÀ NỘI, NĂM 2022



Số: 51 /QĐ-TLHN-TCHC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy chế Thi đua, khen thưởng
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI HÀ NỘI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy chế khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-TLHN-TCHC ngày 04/4/2022 của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế làm việc của Công ty;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội, gồm 07 Chương, 26 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban lãnh đạo Công ty, Trưởng các phòng thuộc Công ty: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Kỹ thuật và Cơ điện, Quản lý nước và Công trình thủy lợi, Tài chính - Kế toán;

Xí nghiệp Thủy lợi: Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn, Gia Lâm; Xí nghiệp cung cấp nước thô và Tư vấn xây dựng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Công đoàn Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Các Tổ, Cụm trực thuộc Xí nghiệp;
- Lưu: VT, TCHC (Đình Văn Tuấn).



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Toàn

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐTPT THỦY LỢI HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/QĐ-TLHN-TCHC ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn và một số nội dung liên quan đến công tác Thi đua, khen thưởng (TĐKT) của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với:

- Tất cả cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty, bao gồm cả Người sử dụng lao động và Người lao động;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng:

1. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc: Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua, có đăng ký thi đua, đủ tiêu chuẩn đều được xét công nhận danh hiệu thi đua.

2. Khen thưởng phải đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên, thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn, cũng không nhất thiết khen lần sau phải cao hơn lần trước; không khen trùng (không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị một cấp có thẩm quyền xét khen thưởng nhiều lần; với một thành tích, một đối tượng chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng); Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người lao động trực tiếp, cá nhân có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.

3. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xứng đáng là gương sáng cho mọi người trong cùng đơn vị cũng như các đơn vị khác trong Công ty noi theo; chú trọng khen thưởng những người trực tiếp thừa hành nhiệm vụ.

4. Khi xét khen thưởng cá nhân người đứng đầu đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó là lãnh đạo.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có Quyết định khen thưởng lần trước.

6. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Khi có nhiều cá nhân cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng số lượng danh hiệu khen thưởng có hạn thì chọn cá nhân có điểm đánh giá đề tài, sáng kiến, giải pháp, từ cao đến thấp; nếu có cùng điểm đánh giá đề tài, sáng kiến, giải pháp (hoặc cùng không đề tài, sáng kiến, giải pháp) thì chọn người có điểm xét thi đua, khen thưởng của cá nhân cao hơn; nếu cả 2 tiêu chí (xếp loại đề tài, sáng kiến, giải pháp và điểm thi đua khen thưởng của cá nhân) như nhau thì Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị là người quyết định lựa chọn cuối cùng.

7. Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, người đứng đầu trực tiếp có cấp dưới thuộc đơn vị trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 4. Các trường hợp không được xét thi đua, khen thưởng:

1. Cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ, bị kiểm điểm phê bình bằng văn bản hoặc bị một trong các các hình thức kỷ luật của Đảng, chính quyền, đoàn thể. Vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, đơn vị. Có đơn thư khiếu kiện, tố cáo vượt cấp, hoặc sai sự thật.

2. Không xem xét, thẩm định đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nộp hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp có lý do chính đáng), hồ sơ không đầy đủ, đúng mẫu yêu cầu.

3. Cá nhân, tập thể để xảy ra tai nạn lao động, hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, gây thiệt hại về vật chất của Công ty do nguyên nhân chủ quan.

4. Không đăng ký thi đua, lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng, lao động hợp đồng công việc, thời vụ.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua:

1. Thi đua thường xuyên:

Là hình thức thi đua do Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một

tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị trực thuộc Công ty với nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị. Kết thúc năm công tác, trưởng các phòng chức năng, Xí nghiệp trực thuộc tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

Các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua mới được xem xét công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề):

Là hình thức thi đua được phát động nhằm giải quyết tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong một khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị, Công ty. Thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu thi đua và thời gian hoàn thành.

Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề có thể tổ chức quy mô ở một đơn vị trực thuộc, một công trình xây dựng, một lĩnh vực công tác; nhưng cũng có thể tổ chức ở quy mô lớn trong phạm vi toàn Công ty.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Phát động thi đua:

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị được giao, Công ty phát động phong trào thi đua tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong toàn Công ty, phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện phong trào thi đua và giao nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức thực hiện. Căn cứ vào Kế hoạch phát động thi đua của Công ty và chức năng nhiệm vụ được giao, Trưởng các phòng, Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc xây dựng Kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp ở đơn vị mình, đề ra các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện và thời gian hoàn thành cho từng phong trào, hướng vào việc giải quyết nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, những công việc khó khăn, bức xúc ở đơn vị. Phối hợp với Công đoàn cùng cấp, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng thường xuyên động viên, đôn đốc, kiểm tra để duy trì phong trào. Quy định rõ trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Kết thúc mỗi đợt thi đua phải tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, xét chọn tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng và tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình trong đơn vị.

2. Trình tự phát động thi đua:

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ để phát động phong trào thi đua với nội dung gồm:

a. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua;

- b. Xác định chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá các hình thức khen thưởng, khẩu hiệu và thời hạn thi đua;
- c. Xác định biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua;
- d. Chỉ đạo, phát động thực hiện phong trào thi đua;
- đ. Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện;
- e. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng thi đua (cho tập thể, cá nhân) và tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Đăng ký thi đua:

a. Trên cơ sở kết quả thi đua của năm trước, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao theo kế hoạch, Trưởng các phòng chức năng Công ty, Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Thi đua, khen thưởng tại đơn vị đồng thời xây dựng kế hoạch đăng ký các chuyên đề thi đua, khen thưởng

- Đối với tập thể, đăng ký thi đua hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao nhằm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc...

- Đối với cá nhân, đăng ký thi đua phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu: Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua Thành phố,... Cá nhân đăng ký thi đua thông qua cấp Xí nghiệp, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ để tổng hợp đăng ký về Công ty.

b. Trên cơ sở các phong trào thi đua do Công ty phát động, các đơn vị, cá nhân tiến hành đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm. Bản đăng ký thi đua của các đơn vị gửi về Thường trực Hội đồng TĐKT Công ty **trước ngày 30/01 hàng năm** để tổng hợp, theo dõi, đánh giá và làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua trong năm. Đơn vị, cá nhân nào không có đăng ký thi đua thì không xét tặng danh hiệu thi đua cho đơn vị, cá nhân đó.

Điều 7. Danh hiệu thi đua:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sỹ thi đua cơ sở;

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- Tập thể Lao động tiên tiến;
- Tập thể Lao động xuất sắc;

3. Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm hoặc theo đợt.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của Công ty cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nội

quy, quy chế của Công ty, đơn vị; Có tinh thần trách nhiệm; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ; Có đạo đức, lối sống lành mạnh, được mọi người tín nhiệm, đạt danh hiệu lao động tiên tiến là phải có số tháng được đánh giá mức độ hoàn thành công việc xếp loại A tối thiểu là 50% thời gian làm việc trong năm và không có tháng nào loại C.

2. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản... do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của Công ty cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Cá nhân đó nhất thiết phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính; có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng khoa học công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị. Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới... phải được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp Công ty công nhận.

3. Tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở **không quá 15%** tổng số cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của Công ty cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả. Tham gia 100% các phong trào thi đua do Công ty phát động.
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (cả về mặt Đảng, chính quyền, đoàn thể);

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, quy chế của Công ty;

Đối với tập thể mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được lựa chọn xét và đề nghị Thành phố xét tặng hàng năm cho các tập thể trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đồng thời phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả. Tham gia 100% các phong trào thi đua do Công ty phát động.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (cả về mặt Đảng, chính quyền, đoàn thể);

5. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

6. Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” *không quá 15%* tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thuộc đơn vị.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Chủ tịch Công ty:

1. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b. Lập được thành tích đột xuất;

c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

d. Nội bộ đoàn kết; Không có cá nhân có đơn thư khiếu kiện, tố cáo vượt cấp, sai sự thật; thực hiện tốt các Nội quy, quy chế của Công ty, đơn vị; tổ chức tốt các phong trào thi đua;

e. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CB, CNLĐ, người lao động trong cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

f. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập được thành tích đột xuất;
- c. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d. Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, quy chế làm việc của Công ty, đơn vị; Không có đơn thư khiếu kiện, tố cáo vượt cấp, sai sự thật.
- e. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tỷ lệ đề nghị tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân của các đơn vị trong năm do Công ty quy định cụ thể theo từng đợt hoặc năm xét khen thưởng.

4. Giấy khen các đợt, phong trào thi đua đột xuất, căn cứ vào kết quả thi đua của từng tập thể, cá nhân, theo đề xuất của thường trực Hội đồng TĐKT Công ty.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỦ TỤC HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền xét, đề nghị và quyết định khen thưởng của Chủ tịch Công ty:

- Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, và “Giấy khen” cho các tập thể và cá nhân thuộc Công ty;

- Xem xét, ký Tờ trình đề nghị Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Hà Nội, Cụm thi đua ngành Nông nghiệp xem xét, tổng hợp, trình cơ quan cấp trên xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân từ hình thức “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sỹ thi đua Thành phố”, “Bằng khen” trở lên.

- Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong bản Quy định này, Công ty có thể có các hình thức động viên, khen thưởng khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng, các quy định của UBND Thành phố Hà Nội, của Sở Nông nghiệp & PTNT và các ngành liên quan về công tác TĐKT.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng:

Danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ các phòng chuyên môn, Xí nghiệp trực thuộc. Các đơn vị chuẩn bị hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng TĐKT Công ty (qua phòng Tổ chức – Hành chính) theo trình tự và hồ sơ theo mẫu đã quy định, cụ thể như sau:

1. Khen thưởng thường xuyên:

Đề nghị tặng "Giấy khen" của Công ty và công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở":

Tờ trình; Biên bản họp; Báo cáo thành tích; Báo cáo tóm tắt sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới; Biên bản Hội đồng sáng kiến, sáng tạo đơn vị; Bảng chấm điểm giải pháp, sáng kiến... (đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở); Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng; Danh sách trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (có xác nhận của cấp trình khen); Bản photo các hình thức khen thưởng trong năm và các năm tương ứng, tùy theo tiêu chuẩn của từng danh hiệu thi đua đề nghị khen thưởng.

2. Xét Khen thưởng đột xuất, Khen thưởng thành tích thi đua theo đợt, theo chuyên đề:

- Tờ trình; Biên bản họp của đơn vị;
- Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thi đua liên quan đến việc khen thưởng đột xuất, thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng;
- Danh sách trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

3. Số lượng hồ sơ nộp về Công ty:

- Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; Giấy khen của Công ty cho các tập thể và cá nhân: 01 bộ;
- Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; "Bằng khen của Bộ, Thành phố": 03 bộ.

Điều 15. Quy trình, thời gian và nơi nhận hồ sơ khen thưởng:

1. Các phòng chức năng, Xí nghiệp trực thuộc tổ chức bình xét TĐKT, gửi báo cáo sơ kết, tổng kết thi đua và hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về Công ty, cụ thể như sau:

- Khen thưởng thành tích theo phong trào thi đua thường xuyên hàng năm: Công ty sẽ quy định cụ thể thời hạn gửi hồ sơ đối với từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cụ thể tại hướng dẫn hàng năm.

- Khen thưởng thành tích theo đợt, chuyên đề: Thời gian nộp hồ sơ tương ứng với thời gian kết thúc phong trào thi đua được phát động.

- Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Các đơn vị gửi hồ sơ ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Thường trực Hội đồng TĐKT Công ty sẽ trả lại hồ sơ cho đơn vị trình trong thời gian 05 ngày làm việc tính từ khi Thường trực Hội đồng TĐKT Công ty nhận được hồ sơ.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Thường trực Hội đồng TĐKT Công ty và BCH

Công đoàn có trách nhiệm thẩm định thành tích của tập thể, cá nhân; tổng hợp, kiến nghị, đề xuất với Hội đồng TĐKT Công ty những vấn đề phát sinh trong quá trình thẩm định hồ sơ; dự kiến đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân để trình Hội đồng xem xét, quyết định.

3. Nơi nhận hồ sơ: Thường trực Hội đồng TĐKT Công ty Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội qua phòng Tổ chức – Hành chính Công ty.

Chương V

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng:

1. Được tham gia các phong trào thi đua do các cấp phát động.
2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.
3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định.
4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định.

Điều 17. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của Công ty, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.
2. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng.
3. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho tổ chức, cá nhân khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
4. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 18. Xử lý vi phạm về thi đua khen thưởng:

1. Người nào gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp tập thể, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định.

Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Công ty; số tiền thưởng thu nộp vào quỹ thi đua, khen thưởng của Công ty theo quy định.

Điều 19. Khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng:

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại về:

- a. Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng;
- b. Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

- a. Hành vi vi phạm Điều 14 Luật Thi đua, Khen thưởng;
- b. Quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của pháp luật;
- c. Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo:

- a. Trực tiếp gặp người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng;
- b. Gửi văn bản đến người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 20. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

QUẢN LÝ VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Nội dung quản lý về Thi đua, Khen thưởng bao gồm:

1. Ban hành các văn bản về thi đua, khen thưởng.
2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
3. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.
4. Sơ kết, tổng kết, tặng thưởng các hình thức khen thưởng; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.
5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.
6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 22. Nguồn hình thành và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng:

Nguồn hình thành, mức trích và việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 23. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, khen thưởng:

1. Mức tiền thưởng kèm theo cho các tập thể, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Tiền thưởng được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của Công ty.

Tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

2. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn... tùy theo thành tích, phạm vi tác dụng ảnh hưởng và khả năng của quỹ thi đua, khen thưởng để khen thưởng động viên, khuyến khích. Mức tiền thưởng cho từng trường hợp cụ thể do Chủ tịch Công ty quyết định theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng:

1. Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Công ty:

a. Hội đồng Thi đua khen thưởng Công ty do Chủ tịch Công ty quyết định thành lập.

b. Thành phần của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty gồm:

- Chủ tịch Công ty: Chủ tịch Hội đồng;
- Tổng Giám đốc Công ty: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính: Ủy viên Thường trực, Thư ký Hội đồng.

- Ủy viên Hội đồng: Các đồng chí Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ; Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc; Bí thư đoàn thanh niên Công ty.

c. Hội đồng Thi đua khen thưởng Công ty có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của Công ty.

- Phát động các phong trào thi đua trong toàn Công ty. Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong Công ty.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng trình Chủ tịch Công ty ban hành để tổ chức thực hiện.

- Tham mưu cho Chủ tịch Công ty quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong Công ty theo quy định.

- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng được sử dụng con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên trong Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

- Giao phòng Tổ chức - Hành chính và BCH Công đoàn Công ty làm cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT của Công ty, có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch, Hội đồng TĐKT Công ty thực hiện các công việc về Thi đua, Khen thưởng theo đúng quy định; Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác Thi đua, Khen thưởng cho các đơn vị trực thuộc; Tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị; Tổng hợp hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm, tổng kết cuối năm và báo cáo Hội đồng TĐKT

Công ty.

- Giao phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Cơ điện là đầu mối tham mưu và có trách nhiệm xem xét, thẩm định, đánh giá khách quan, chính xác các sáng kiến kinh nghiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới của cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty; tổng hợp báo cáo trình Hội đồng khoa học, sáng kiến Công ty xem xét và công nhận các sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu làm căn cứ để trình Chủ tịch Công ty xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hằng năm.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Xí nghiệp trực thuộc:

a. Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp Xí nghiệp trực thuộc do Giám đốc Xí nghiệp quyết định thành lập.

b. Thành phần của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Xí nghiệp gồm:

- Giám đốc Xí nghiệp: Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn bộ phận: Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Ủy viên Hội đồng: Có từ 05 đến 07 đồng chí là cấp trưởng các đơn vị, đoàn thể trong Xí nghiệp do Giám đốc Xí nghiệp quyết định. Tổ trưởng tổ Hành chính - Tổng hợp là thường trực, Thư ký Hội đồng.

c. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua khen thưởng Xí nghiệp do Chủ tịch Hội đồng quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty:

- Chủ động phối hợp với Công đoàn cùng cấp để tổ chức phát động các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề ở đơn vị. Đồng thời phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và bố trí cán bộ chuyên trách (hoặc kiêm nhiệm) làm công tác TĐKT để đảm bảo hoạt động TĐKT của đơn vị.

- Trưởng các phòng chuyên môn, Xí nghiệp trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện và cụ thể hóa các tiêu chuẩn cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị mình, xây dựng các chỉ tiêu thi đua cụ thể, khuyến khích lượng hóa các chỉ tiêu thành các thang, bậc điểm để việc xét khen thưởng được chính xác, khách quan nhưng không được trái Quy định này.

- Thực hiện tổng kết và bình xét TĐKT hàng năm; xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng TĐKT để đề nghị Chủ tịch Công ty và cấp trên khen thưởng.

- Thẩm định và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân về Công ty đảm bảo đủ hồ sơ và thời gian quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng TĐKT Công ty về toàn bộ hoạt động công tác TĐKT do đơn vị mình quản lý; Đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty và Pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành và được phổ biến đến toàn thể các đơn vị, cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu nội dung nào có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các đơn vị tổng hợp bằng văn bản và gửi về Công ty qua phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp, trình Ban Lãnh đạo Công ty xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.